

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới, sửa đổi bổ sung được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng của ngành Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định

tại Luật Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3613/TTr-SKHĐT ngày 28/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Trong đó:

1. Công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới thuộc lĩnh vực lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Thay thế quy trình giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh có số thứ tự 07 được công bố tại Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC

Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 12 /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (tính theo ngày làm việc) | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | LỆ PHÍ |
|---|----------|---|--|---|---|--|--|--------|
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH | | | | | | | | |
| I. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ | | | | | | | | |
| 1. Công bố dự án đầu tư có sử dụng đất đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư. Mã TTHC: 2.002664.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình | | | | | | | | |
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | 1 ngày | Các sở: Xây dựng, Công thương, Sở TN và MT, KH-CN, NN và PTNT, GD&ĐT, Y tế, VH-TT & DL, LĐ-TB & | | Bước 1: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên DVC tỉnh http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn và chuyển đến Sở Kế hoạch và Đầu tư | |
| 2 | Bước 2 | Xem xét, đề xuất trình UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn tham mưu | - Trưởng phòng Đăng ký Kinh doanh phân công Chuyên viên giải quyết thụ lý. - Trưởng phòng Đăng ký Kinh doanh thông qua kết quả trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Chuyên viên chuyên kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh. | 3 ngày | | UBND tỉnh | Bước 2: Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh giao một cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư, cụ thể: 2.1. Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên xem xét, đề xuất: 01 ngày làm việc. 2.3. Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. | |
| 3 | Bước 3 | Giao một cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ | Văn phòng UBND tỉnh tham mưu trình Lãnh đạo UBND tỉnh | 5 ngày | | | | |

| | | | | | | |
|--|--------|--------------------------|--|--|--|---|
| 4 | Bước 4 | Thẩm định, xem xét hồ sơ | Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ | 13 ngày | XH; Ban QLKK; BCH quân sự; BCH Bộ đội biên phòng; UBND cấp huyện | 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Chuyên viên chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc Bước 3: Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh giao một cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư. Bước 4: Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thông tin dự án đầu tư có sử dụng đất Bước 5: Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bước 6: Trung tâm phục vụ hành chính công kết thúc hồ sơ trên hệ thống và chuyển kết quả về Sở Kế hoạch và Đầu tư. Bước 7: Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện đăng tải thông tin dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia kể từ ngày văn bản phê duyệt được ban hành |
| 5 | Bước 5 | Ký phê duyệt | Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh | 5 ngày | | |
| 6 | Bước 6 | Trả kết quả | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) | 1 ngày | | |
| 7 | Bước 7 | Đăng tải thông tin dự án | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 5 ngày | | |
| Tổng thời gian giải quyết (tính theo ngày làm việc) | | | | 33 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn giải quyết 28 ngày; - Đăng tải thông tin: 05 ngày | | |

II. LĨNH VỰC CHUYÊN ĐỔI CÔNG TY NHÀ NƯỚC ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THÀNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT DOANH NGHIỆP

2. Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Mã THC: 2.002665.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

| | | | | | | | |
|---|--------|---|---------------------------|-----|-------|-------|---|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ chuyển đến Phòng chuyên môn | Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC | 0,5 | Không | Không | Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến (qua địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ hoặc http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/) Dịch vụ bưu chính công ích/ Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC: - Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng |
| 2 | Bước 2 | Phân công xử lý | Trưởng phòng/ Phó phòng | 0,5 | | | |
| 3 | Bước 3 | Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt | Chuyên viên | 1 | | | |
| 4 | Bước 4 | Phê duyệt | Trưởng phòng/ Phó phòng | 0,5 | | | |

| | | | | | | | |
|--|--------|-------------|-------------------------------|--------|--|--|--|
| 5 | Bước 5 | Trả Kết quả | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) | 0,5 | | | <p>ký doanh nghiệp và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho công ty nhà nước. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì phải thông báo bằng văn bản cho công ty nhà nước và nêu rõ lý do.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành Quyết định chuyển đổi, công ty nhà nước gửi hồ sơ đăng ký chuyển đổi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi công ty đặt trụ sở chính. - Trên cơ sở đề xuất của công ty nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành Quyết định chuyển đổi. |
| Tổng thời gian giải quyết (tính theo ngày làm việc) | | | | 3 ngày | | | |

3. Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV. Mã TTHC: 2.002666.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

| | | | | | | | |
|--|--------|---|-------------------------------|--------|-------|-------|--|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ chuyển đến Phòng chuyên môn | Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC | 0,5 | Không | Không | <p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến (qua địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ hoặc http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/) Dịch vụ bưu chính công ích/ Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên của phòng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Lãnh đạo phòng xem xét. Lãnh đạo phòng ra quyết định và ký duyệt hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì phải thông báo bằng văn bản cho công ty nhà nước và nêu rõ lý do. - Sau khi Lãnh đạo phòng ký phê duyệt, chuyên viên phụ trách chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả kết quả cho cá nhân/tổ chức |
| 2 | Bước 2 | Phân công xử lý | Trưởng phòng/ Phó phòng | 0,5 | | | |
| 3 | Bước 3 | Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt | Chuyên viên | 1 | | | |
| 4 | Bước 4 | Phê duyệt | Trưởng phòng/ Phó phòng | 0,5 | | | |
| 5 | Bước 5 | Trả Kết quả | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) | 0,5 | | | |
| Tổng thời gian giải quyết (tính theo ngày làm việc) | | | | 3 ngày | | | |

4. Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi. Mã TTHC: 2.002667.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình

| | | | | | | | |
|--|--------|---|-------------------------------|--------|-------|-------|--|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ chuyển đến Phòng chuyên môn | Bộ phận tiếp nhận TTPVHCC | 0,5 | Không | Không | <p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến (qua địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/ hoặc http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/) Dịch vụ bưu chính công ích/ Trực tiếp, Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo phòng phân công chuyên viên của phòng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình Lãnh đạo phòng xem xét. Lãnh đạo phòng ra quyết định và ký duyệt hồ sơ. - Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì phải thông báo bằng văn bản cho công ty nhà nước và nêu rõ lý do. - Sau khi Lãnh đạo phòng ký phê duyệt, chuyên viên phụ trách chuyển kết quả đến Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả kết quả cho cá nhân/tổ chức |
| 2 | Bước 2 | Phân công xử lý | Trưởng phòng/ Phó phòng | 0,5 | | | |
| 3 | Bước 3 | Thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt | Chuyên viên | 1 | | | |
| 4 | Bước 4 | Phê duyệt | Trưởng phòng/ Phó phòng | 0,5 | | | |
| 5 | Bước 5 | Trả Kết quả | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) | 0,5 | | | |
| Tổng thời gian giải quyết (tính theo ngày làm việc) | | | | 3 ngày | | | |

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

LĨNH VỰC HỖ TRỢ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

1. Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mã TTHC: 2.002668.000.00.00.H10. Mức DVC: Một phần

Trường hợp 1: cấp xã có khả năng và nguồn lực hỗ trợ

| | | | | | | | |
|--|--------|--------------------------|---|------------------|-------|-------|---|
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | UBND cấp xã | 1 ngày | Không | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi 01 bộ Hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ hợp tác có địa chỉ giao dịch, nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính. - Trước ngày 31 tháng 5 hằng năm (hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền), tổng hợp nhu cầu của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn. - Trường hợp cấp xã có khả năng và nguồn lực hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thực hiện trực tiếp việc hỗ trợ cho tổ hợp |
| 2 | Bước 2 | Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ | Chuyên viên phụ trách (tổng hợp trước ngày 31/5 hàng năm) | 1 ngày | | | |
| 3 | Bước 3 | Xem xét phê duyệt hồ trợ | Lãnh đạo UBND cấp xã | 8 ngày | | | |
| Tổng thời gian giải quyết (tính theo ngày làm việc) | | | | 10 ngày làm việc | | | |

| | | | | | | |
|--|--------|---------------------------------|--|------------------|--|---|
| | | | | | | tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo thẩm quyền. |
| Trường hợp 2: UBND cấp xã không có khả năng và nguồn lực gửi UBND cấp huyện tổng hợp hồ trợ | | | | | | |
| 1 | Bước 1 | Tổng hợp nhu cầu từ UBND cấp xã | UBND cấp huyện | 1 | | <ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp nhu cầu hồ trợ cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã từ Ủy ban nhân dân cấp xã; - Cung cấp cho các cơ quan, đơn vị có khả năng, thẩm quyền hồ trợ khi có yêu cầu hoặc trước ngày 30 tháng 6 hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hồ trợ; - Trường hợp có khả năng và nguồn lực, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, thực hiện trực tiếp việc hồ trợ cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo thẩm quyền. |
| 2 | Bước 2 | Xem xét hồ trợ | Các cơ quan có khả năng, thẩm quyền hồ trợ hoặc trực tiếp UBND cấp huyện | 9 | | |
| Tổng thời gian giải quyết (tính theo ngày làm việc) | | | | 10 ngày làm việc | | |

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| STT | CÁC BƯỚC | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | BỘ PHẬN CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ | THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (tính theo ngày làm việc) | CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có) | TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có) | MÔ TẢ QUY TRÌNH | LỆ PHÍ |
|--|----------|---|--|---|--|--|--|--------|
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH | | | | | | | | |
| LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ | | | | | | | | |
| 1. Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất (Cấp tỉnh). Mã TTHC: 2.002603.000.00.00.H10. Mức DVC: Toàn trình | | | | | | | | |
| 1 | Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | 1 ngày | Các sở: Xây dựng, Công thương, Sở TN và MT, KH-CN, NN và PTNT, GTVT, GD&ĐT, Y tế, VH-TT & DL, LĐ-TB & XH; Ban QLKK; BCH quân sự; BCH Bộ đội biên | UBND tỉnh | <p>Bước 1: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên DVC tỉnh http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn và chuyển đến Sở Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Bước 2: Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh giao một cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư, cụ thể:</p> <p>2.1. Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc.</p> <p>2.2. Chuyên viên xem xét, đề xuất: 01 ngày làm việc.</p> <p>2.3. Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.</p> <p>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc.</p> <p>2.5. Chuyên viên chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc</p> <p>Bước 3: Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh giao một cơ quan</p> | |
| 2 | Bước 2 | Xem xét, đề xuất trình UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn tham mưu | <ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng Đăng ký Kinh doanh phân công Chuyên viên giải quyết thụ lý. - Trưởng phòng Đăng ký Kinh doanh thông qua kết quả trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. - Chuyên viên chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh. | 3 ngày | | | | |
| 3 | Bước 3 | Giao một cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ | Văn phòng UBND tỉnh tham mưu trình Lãnh đạo UBND tỉnh | 5 ngày | | | | |
| 4 | Bước 4 | Thẩm định, xem xét hồ sơ | Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ | 13 ngày | | | | |
| 5 | Bước 5 | Ký phê duyệt | Văn phòng UBND tỉnh trình Lãnh đạo UBND tỉnh | 5 ngày | | | | |
| 6 | Bước 6 | Trả kết quả | Bộ phận trả kết quả (TTPVHCC) | 1 ngày | | | | |

| | | | | | | | |
|--|--------|--------------------------|-----------------------|---|--------------------------------|--|--|
| 7 | Bước 7 | Đăng tải thông tin dự án | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 5 ngày | phòng; UBND cấp huyện | <p>chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư.</p> <p>Bước 4: Cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thông tin dự án</p> <p>Bước 5: Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p> <p>Bước 6: Trung tâm phục vụ hành chính công kết thúc hồ sơ trên hệ thống và chuyển kết quả về Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>Bước 7: Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện đăng tải thông tin dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia kể từ ngày văn bản phê duyệt được ban hành</p> | |
| Tổng thời gian giải quyết (tính theo ngày làm việc) | | | | <p>33 ngày làm việc, cụ thể: - Thời hạn giải quyết 28 ngày; - Đăng tải thông tin: 05 ngày</p> | | | |